

Quận Lê Chân, ngày 28 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu tuyên bố một người là đã chết

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Đào Thị Hương

Thư ký phiên họp: Bà Đinh Thị Ngọc Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 30/2022/TLST-DS ngày 16 tháng 6 năm 2022 về việc yêu cầu tuyên bố một người là đã chết dân sự theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 637/2022/QĐST-DS ngày 21 tháng 10 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà **Trần Thị Thanh M**; nơi cư trú: **Số G D, phường D, quận L, thành phố Hải Phòng**; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà **Đoàn Thị L**; nơi cư trú: **Số B Miếu H, phường D, quận L, thành phố Hải Phòng**; vắng mặt.

- Anh **Bùi Đức T**; nơi cư trú: **Số G D, phường D, quận L, thành phố Hải Phòng**; vắng mặt.

- Chị **Bùi Thị Việt P**, sinh năm 1990; địa chỉ: **Số D H, phường H, quận L, thành phố Hải Phòng**; vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Năm 1985, bà **Trần Thị Thanh M** và ông **Bùi Minh K** kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được sự đồng ý của hai bên gia đình và có đăng ký kết hôn tại **Ủy ban nhân dân phường D, quận L, thành phố Hải Phòng** ngày 08/02/1985. Sau khi kết hôn ông bà có hai con chung là **Bùi Đức T**, sinh năm 1985 và **Bùi Thị Việt P**, sinh năm 1990. Bố mẹ ông **Bùi Minh K** là cụ **Bùi Cao Đ** (đã chết) và **Đoàn Thị L**, sinh năm 1941. Đến năm 2015 ông bà nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm, dẫn đến việc vợ chồng thường xuyên xô xát cãi

nhau. Đến năm 2016, ông K bỏ nhà đi đâu không rõ, không liên lạc và không có tin tức gì từ đó đến nay. Bà M và gia đình đã nhiều lần tìm kiếm nhưng không có thông tin gì về ông K. Ông K đã biệt tích 05 năm liền trở lên và không có tin tức xác thực ông K còn sống nên bà Trần Thị Thanh M có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Bùi Minh K là đã chết. Về tài sản: Bà M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đoàn Thị L, anh Bùi Đức T và chị Bùi Thị Việt P là mẹ và con của ông Bùi Minh K có quan điểm đồng ý với yêu cầu của bà Trần Thị Thanh M đề nghị Tòa án tuyên bố ông Bùi Minh K là đã chết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký Tòa án: Trong quá trình giải quyết việc dân sự và tại phiên họp, Thẩm phán, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người yêu cầu đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết việc dân sự: Đây là quan hệ pháp luật về yêu cầu tuyên bố một người là đã chết đối với ông Bùi Minh K có nơi cư trú tại quận L, thành phố Hải Phòng nên theo quy định tại khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

- Về nội dung: Ông Bùi Minh K đã biệt tích 05 năm liền trở lên và không có tin tức xác thực ông K còn sống nên đề nghị căn cứ điểm d khoản 1 Điều 71, Điều 72 của Bộ luật Dân sự; Căn cứ khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, các điều 367, 369, 370, 371, 372, 391, 392, 393 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ khoản 1 Điều 37, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Q: Chấp nhận đơn yêu cầu của bà Trần Thị Thanh M, tuyên bố ông Bùi Minh K là đã chết. Khi quyết định của Tòa án tuyên bố một người là đã chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân gia đình và các quan hệ nhân thân khác của người đó được giải quyết như đối với người đã chết. Quan hệ tài sản của người bị Tòa án tuyên bố là đã chết được giải quyết như đối với người đã chết, tài sản của người đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế. Bà M được miễn lệ phí giải quyết việc dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện Kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết việc dân sự: Bà Trần Thị Thanh M có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Bùi Minh K là đã chết. Người bị yêu cầu ông Bùi Minh K, sinh năm 1962; nơi cư trú cuối cùng: Số G D, phường D, quận L, thành phố Hải Phòng nên theo quy định tại khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

[2] Tại phiên họp, bà **L**, anh **T** và chị **P** vắng mặt nhưng có ý kiến đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Vì vậy, Tòa án giải quyết vắng mặt bà **L**, anh **T** và chị **P** theo quy định tại Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Ngày 20 tháng 6 năm 2022, Tòa án ra Quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết đối với ông **Bùi Minh K**. Thông báo đã được đăng trên báo hàng ngày của trung ương trong ba số liên tiếp (Số 50 ngày 24/6/2022, số 51 ngày 28/6/2022 và số 52 ngày 01/7/2022) và phát thanh trên **ĐI** ba lần liên tiếp (Ngày 01/7/2022, ngày 02/7/2022 và ngày 03/7/2022); thông báo trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân tối cao ngày 20/6/2022 và Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân thành phố **Q** ngày 23/6/2022.

[4] Nay đã hết thời hạn 04 tháng, kể từ ngày đăng, phát thông báo tìm kiếm ông **Bùi Minh K** lần đầu tiên vẫn không có tin tức xác thực về việc ông **Bùi Minh K** còn sống hay đã chết. Ông **Bùi Minh K** đã biệt tích 05 năm liền trở lên trở lên và không có tin tức xác thực ông **K** còn sống nên bà **M** yêu cầu Tòa án tuyên bố ông **Bùi Minh K** là đã chết là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Khi quyết định của Tòa án tuyên bố một người là đã chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân gia đình và các quan hệ nhân thân khác của người đó được giải quyết như đối với người đã chết.

[6] Quan hệ tài sản của người bị Tòa án tuyên bố là đã chết được giải quyết như đối với người đã chết, tài sản của người đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

[7] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà **Trần Thị Thanh M** phải nộp lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bà **M** sinh ngày 28/7/ 1962 là người cao tuổi, theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nên được miễn lệ phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho bà **Trần Thị Thanh M** số tiền 300.000 đồng tiền lệ phí dân sự đã nộp.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 71, Điều 72 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, các điều 367, 369, 370, 371, 372, 391, 392, 393 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 37, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ **Q**.

1. Chấp nhận yêu cầu tuyên bố một người là đã chết của bà **Trần Thị Thanh M**.

Tuyên bố: Ông **Bùi Minh K**, sinh năm 1962; nơi cư trú cuối cùng: **Số G D, phường D, quận L, thành phố Hải Phòng** là đã chết. Ngày chết của ông **Bùi Minh K** là ngày 01 tháng 01 năm 2017.

Khi quyết định của Tòa án tuyên bố một người là đã chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân gia đình và các quan hệ nhân thân khác của người đó được giải quyết như đối với người đã chết.

Quan hệ tài sản của người bị Tòa án tuyên bố là đã chết được giải quyết như đối với người đã chết, tài sản của người đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

2. Về lệ phí: Miễn cho bà **Trần Thị Thanh M** lệ phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho bà **Trần Thị Thanh M** số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005325 ngày 16/6/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

3. Về quyền kháng cáo: Bà **Trần Thị Thanh M** có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Bà **Đoàn Thị L**, anh **Bùi Đức T** và chị **Bùi Thị Việt P** có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày niêm yết quyết định theo quy định của pháp luật.

Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát quận Lê Chân;
- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục THADS quận Lê Chân;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Đào Thị Hương

